Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 08/04/2022 16:37:05

PHỤ LỤC I.1: DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: Công ty CP TM và Đầu tư Giải Pháp Việt

Địa chỉ: Số 6/3, ngách 71/20, tổ Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	HC536	ADVIA Centaur® Vitamin D QC KIT 6PK hoặc tương đương	ADVIA Centaur® Vitamin D QC kit 6 PK	3 x 2 x 2 ml	Siemens	Mỹ	Siemens-Mỹ	3	Hộp	1	7.300.000	7.300.000
2	HC896	Chai cấy máu nhi	Chai cấy máu nhi	Bactec peds plus/f 50/pk f/g Chai cấy máu nhi. Hộp 50 chai. Sử dụng cho máy cấy máu BACTEC, tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Becton Dickinson Caribe Ltd	Mỹ	Becton Dickinson& co - Mỹ	1	Hộp	10	5.700.000	57.000.000
3	HC910	PHOENIX NORMALIZER PANEL (Panel phoenix nid)	Phoenix Normalizer panel (Panel Phoenix nid)	1 chiếc/hộp	Becton Dickinson& co	Mỹ	Becton Dickinson-Mỹ/ EU		Hộp	1	6.000.000	6.000.000
4	HC912	Panel chuẩn máy BD Phoenix 100	Phoenix Normalizer panel (Panel Phoenix nid)	1 chiếc/hộp	Becton Dickinson& co	Mỹ	Becton Dickinson-Mỹ/ EU		Hộp	1	6.000.000	6.000.000
	Tổng cộng: 04 mặt hàng											**76.300.000**

PHỤ LỤC II.1: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty CP TM và Đầu tư Giải Pháp Việt**

Địa chỉ: **Số 6/3, ngách 71/20, tổ Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV Lao và Bệnh Phổi	BV đa khoa tỉnh	TTYT Thành Phố	TT KSBT	BV đa khoa KV ĐTT	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Trà Bồng	TT Mắt	BV YHCT	BV YHCT	TTYT Sơn Tây
1	HC536	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
2	HC896	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-
3	HC910	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
4	HC912	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: 04 mặt hàng																					

PHỤ LỤC I.2: DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: Công ty CP Dược Phẩm TBYT Hà Nội

Địa chỉ: 02 Hàng Bài, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	HC033	Hóa chất khử nhiễm Presep hoặc tương đương	Viên nén khử khuẩn Presept 2,5g	Viên 2,5g	Medentech Limited	Ireland	Advanced Sterilization Products Inc./Mỹ	3	Viên	31.700	4.922	156.027.400
	Tổng cộng: 01 mặt hàng											**156.027.400**

PHỤ LỤC II.2: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty CP Dược Phẩm TBYT Hà Nội**

Địa chỉ: **02 Hàng Bài, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV Lao và Bệnh Phổi	BV đa khoa tỉnh	TTYT Thành Phố	TT KSBT	BV đa khoa KV ĐTT	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Trà Bồng	TT Mắt	BV YHCT	BV YHCT	TTYT Sơn Tây
1	HC033	600	5.000	2.000	-	-	1.500	-	400	200	13.000	1.000	-	-	500	2.000	3.000	1.200	-	500	800	-
	Tổng cộng: 01 mặt hàng																					

PHỤ LỤC I.3: DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty TNHH TB Minh Tâm**

Địa chỉ: **Số 21, Ngõ 22 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	HC622	Albumin	ALBUMIN	Hộp 4x29ml. Hóa chất dùng cho xét nghiệm Albumin. Hóa chất đậm đặc, phương pháp BCG. Thực hiện được cho mẫu bệnh phẩm huyết thanh, chống đông heparin.	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	7	2.167.200	15.170.400
2	HC627	ALT	ALT	4x50ml +4x25ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	40	4.107.600	164.304.000
3	HC629	AST	AST	4x25ml +4x25ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	41	4.107.600	168.411.600
4	HC633	Calcium	CALCIUM ARSENAZO	Hộp: 4x29ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	7	6.392.400	44.746.800
5	HC635	Choleserol	CHOLESTEROL	Hộp: 4 x45 ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	11	6.165.600	67.821.600

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
6	HC646	Creatinin	CREATININE	4 x51ml + 4 x51ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	34	2.167.200	73.684.800
7	HC660	Glucose	GLUCOSE	4x53ml +4x27ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	19	5.821.200	110.602.800
8	HC685	Protein Total	TOTAL PROTEIN	4x48ml +4x48ml	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	1	Hộp	4	3.196.200	12.784.800
	Tổng cộng: 08 mặt hàng											**657.526.800**

PHỤ LỤC II.3: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty TNHH TB Minh Tâm**

Địa chỉ: **Số 21, Ngõ 22 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV Lao và Bệnh Phổi	BV đa khoa tỉnh	TTYT Thành Phố	TT KSBT	BV đa khoa KV ĐTT	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Trà Bồng	TT Mắt	BV YHCT	BV YHCT	TTYT Sơn Tây
1	HC622	-	-	-	6	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	HC627	-	3	-	25	-	-	5	-	1	3	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2
3	HC629	-	4	-	25	-	-	5	-	1	3	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2
4	HC633	-	1	-	3	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1
5	HC635	-	3	-	3	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2
6	HC646	-	3	-	24	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1
7	HC660	-	3	-	8	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2
8	HC685	-	1	-	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1
	Tổng cộng: 08 mặt hàng																					

PHỤ LỤC I.4: DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: Công ty TNHH TM Dược và TTBYT TATA

Địa chỉ: Tầng 01, tòa nhà số 51c Hai Bà Trưng, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	HC299	HAVAB IgG Calibrators	Architect HAVAB IgG Calibrator	Hộp: 1 x 4ml. ISO 13485	Abbott	Đức	Abbott / Đức	3	Hộp	1	2.407.860	2.407.860
2	HC300	HAVAB IgG Controls	Architect HAVAB IgG Controls	Hộp: 2 x 8ml. ISO 13485	Abbott	Đức	Abbott / Đức	3	Hộp	1	2.088.450	2.088.450
3	HC303	HAVAB IgM Controls	Architect HAVAB IgM Controls	Hộp: 2 x 8ml. ISO 13485	Abbott	Đức	Abbott / Đức	3	Hộp	1	2.088.450	2.088.450
4	HC444	CA 15-3 Calibrators	Architect CA 15-3 Calibrators	Hộp: 6 chai x 4ml/chai	Fujirebio Diagnostic	Mỹ	Abbott/ Đức	3	Hộp	1	2.366.700	2.366.700
5	HC447	Free T4 Calibrators	Architect Free T4 Calibrators	Hộp: 6 chai x 4ml	Abbott	Ailen	Abbott/ Ai-len	3	Hộp	2	2.366.700	4.733.400
6	HC473	Technopath MCC - Multichem S Plus Level 1 hoặc tương đương	Multichem S Plus Level 1 (Assayed)	Hộp 12 chai x 5ml	Techno-Path Manufacturing	Ai-len	Techno-Path Manufacturing / Ai-len	3	Hộp	2	2.750.160	5.500.320
7	HC474	Technopath MCC - Multichem S Plus Level 2 hoặc tương đương	Multichem S Plus Level 2 (Assayed)	Hộp 12 chai x 5ml	Techno-Path Manufacturing	Ai-len	Techno-Path Manufacturing / Ai-len	3	Hộp	2	2.750.160	5.500.320
8	HC475	Technopath MCC - Multichem S Plus Level 3 hoặc tương đương	Multichem S Plus Level 3 (Assayed)	Hộp 12 chai x 5ml	Techno-Path Manufacturing	Ai-len	Techno-Path Manufacturing / Ai-len	3	Hộp	2	2.750.160	5.500.320

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Tổng cộng: 08 mặt hàng											**30.185.820**

PHỤ LỤC II.4: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty TNHH TM Dược và TTBYT TATA**

Địa chỉ: **Tầng 01, tòa nhà số 51c Hai Bà Trưng, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV Lao và Bệnh Phổi	BV đa khoa tỉnh	TTYT Thành Phố	TT KSBT	BV đa khoa KV ĐTT	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Trà Bồng	TT Mắt	BV YHCT	BV YHCT	TTYT Sơn Tây
1	HC299	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	HC300	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	HC303	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	HC444	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	HC447	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	HC473	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	HC474	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	HC475	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: 08 mặt hàng																					

PHỤ LỤC I.5: DANH MỤC CÁC MẶT HÀNGTRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: Công ty CP TB Sài Gòn

Địa chỉ: 27-29-31 Đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên hóa chất	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	HC552	Hóa chất xét nghiệm dùng cho sàng lọc sơ sinh: bệnh thiếu men G6PD hoặc tương đương	Neonatal G6PD kit	• Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu G6PD dùng cho sàng lọc sơ sinh; • 01 bộ gồm thuốc thử cho 960 xét nghiệm; • Sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm chuyên dụng; • Sử dụng với hệ thống thiết bị bán tự động; • Giới hạn phát hiện (LoD) = 0.4 U/g Hb; • Độ đặc hiệu phân tích: Nồng độ hemoglobin thử nghiệm ≤ 250 g/L không gây nhiễu đến xét nghiệm G6PD; • Độ tuyến tính của xét nghiệm có giá trị tới khoảng 7.8 U/g Hb; • Áp dụng kỹ thuật huỳnh quang; • Tuân theo tiêu chuẩn CE cho sản phẩm chẩn đoán in vitro (Chỉ thị 98/79/EC); • Hạn sử dụng tối thiểu 2-3 tháng kể từ ngày nhận hàng.	Wallac Oy	Phần Lan	Wallac Oy/ Phần Lan	3	Hộp	14	29.164.800	408.307.200
	Tổng cộng: 01 mặt hàng											**408.307.200**

PHỤ LỤC II.5: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 02: HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

Nhà thầu: **Công ty CP TB Sài Gòn**

Địa chỉ: **27-29-31 Đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV Lao và Bệnh Phổi	BV đa khoa tỉnh	TTYT Thành Phố	TT KSBT	BV đa khoa KV ĐTT	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Trà Bồng	TT Mắt	BV YHCT	BV YHCT	TTYT Sơn Tây
1	HC552	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: 01 mặt hàng																					